

Số: /QĐ-BQL

Khánh Hòa, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2024 của Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ Quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị công lập, xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 70/2024/TT-BTC ngày 01/10/2024 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sáp nhập Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Khánh Hòa vào Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa và kiện toàn tổ chức;

Căn cứ Quyết định số 3321/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 21/9/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024;

Căn cứ Công văn số 1660/BTC-ĐT ngày 15/02/2024 của Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quyết toán vốn đầu tư công DAHT, quản lý vốn đầu tư công các CTMTQG, chi phí QLDA;

Căn cứ Công văn số 887/STC-TCĐT ngày 01/3/2024 của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt dự toán chi phí Ban quản lý dự án chuyên ngành, khu vực;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-BQL ngày 07/3/2024 của Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 207/QĐ-BQL ngày 03/7/2024 của Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính kế toán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Duyệt điều chỉnh dự toán thu, chi của Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
			Dự án được giao quản lý	Thu hợp pháp khác của đơn vị	
1	2	3=4+5	4	5	6
A	PHẦN THU				
I	Tổng thu	19.577.862.281	19.577.862.281	0	
1	Nguồn thu năm trước chuyển sang	5.123.683.892	5.123.683.892	0	
2	Nguồn trích từ các dự án được giao quản lý	11.176.723.789	11.176.723.789	0	
3	Dự án bổ sung trong năm (nếu có)	0	0	0	
4	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn (nếu có) bao gồm các khoản thuế phải nộp	3.277.454.600	3.277.454.600	0	
5	Nguồn thu hợp pháp khác	0	0	0	
6	Nguồn NSNN hỗ trợ (nếu có)	0	0	0	
II	Nguồn thu chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng	0	0	0	
III	Nguồn thu được sử dụng trong năm (III)=(I)-	19.577.862.281	19.577.862.281		

	(II)=(a)+(b)+(c)+(d)				
1	Nguồn kinh phí NSNN cấp chi thường xuyên không giao tự chủ (nếu có) (a)	0	0		
2	Nguồn thu sử dụng trong năm dành cho chi thường xuyên (c)	10.519.012.281	10.519.012.281		
3	Nguồn NSNN cấp cho chi không thường xuyên (nếu có) (b)	0	0		
4	Nguồn thu sử dụng trong năm dành cho chi không thường xuyên (nếu có) (d)	9.058.849.706	9.058.849.706		
B	PHẦN CHI (DỰ TOÁN CHI)			0	
I	Chi thường xuyên giao tự chủ <= (c)	10.519.012.281	10.519.012.281	0	
1	Tiền lương	5.831.722.404	5.831.722.404	0	
2	Các khoản phụ cấp lương	7.600.000	7.600.000	0	
3	Các khoản trích nộp theo lương	1.404.890.171	1.404.890.171	0	
4	Khen thưởng	174.000.000	174.000.000	0	
5	Phúc lợi	360.000.000	360.000.000	0	
6	Thanh toán dịch vụ công cộng	300.000.000	300.000.000	0	
7	Mua vật tư văn phòng	250.000.000	250.000.000	0	
8	Thanh toán thông tin, tuyên truyền	130.000.000	130.000.000	0	
9	Hội nghị	15.000.000	15.000.000	0	
10	Công tác phí	193.800.000	193.800.000	0	
11	Thuê mướn	90.000.000	90.000.000	0	
12	Đoàn đi công tác tại nước ngoài	0	0	0	
13	Đoàn vào	0	0	0	
14	Sửa chữa thường xuyên tài sản	200.000.000	200.000.000	0	
15	Mua sắm tài sản phục vụ quản lý	0	0	0	
16	Chi phí khác	562.000.000	562.000.000	0	
17	Dự phòng	1.000.000.000	1.000.000.000	0	
II	Nguồn kinh phí NSNN cấp chi thường xuyên không giao tự chủ (nếu có) = (a)	0	0		

III	Chi không thường xuyên	635.000.000	635.000.000	0	
1	Chi không thường xuyên từ nguồn NSNN cấp = (b)	0	0	0	
1.1	Đầu tư xây dựng cơ bản	0	0	0	
1.2	Mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý dự án	0	0	0	
1.3	Sửa chữa lớn tài sản cố định	0	0	0	
1.4	Thực hiện tinh giản biên chế (nếu có)	0	0	0	
1.5	Khác	0	0	0	
2	Chi không thường xuyên từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp = (d)	635.000.000	635.000.000	0	
2.1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	0	0	0	
2.2	Mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý dự án	635.000.000	635.000.000	0	
2.3	Sửa chữa lớn tài sản cố định	0	0	0	
2.4	Chi thực hiện tinh giản biên chế (nếu có)	0	0	0	
III	Phân phối kết quả tài chính trong năm	8.423.849.706	8.423.849.706	0	

Điều 2. Trưởng phòng Tài chính kế toán, các Phòng liên quan thuộc Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa;
- KBNN tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu TCKT, (Mỹ).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Hiến